

BAN TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN THUỘC QUYỀN SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79 KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ TIỀM NĂNG NÊN THAM KHẢO BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐẤU GIÁ. VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHẦN NÀY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CÔNG TY MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ CỦA CÔNG TY

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN



SCIC

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3824 0703 Fax: (84-4) 6278 0136

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CTCP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79

Địa chỉ: Số 728, Quốc lộ 1, P.Xuân Bình, thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3877346 – (061) 3877370

Fax: (061) 3876522

TỔ CHỨC TƯ VẤN



DONGA
Securities

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 38 336 333 Fax: (84-8) 38 351 919

Long Khánh, tháng 06 năm 2016

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1. Thông tin về tổ chức phát hành

- Tên công ty : Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
- Địa chỉ : Số 728, Quốc lộ 1, Phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
- Vốn điều lệ hiện tại : 10.000.000.000 đồng
- Tổng số cổ phần : 1.000.000 cổ phần
 - Cổ phần đang lưu hành : 1.000.000 cổ phần
 - Cổ phiếu quỹ : 0
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng công trình dân dụng, giao thông, thủy lợi, cầu cống, bến cảng, sản xuất vật liệu xây dựng, kết cấu bê tông, khai thác đất đá phục vụ xây dựng ...

2. Thông tin về đợt chào bán

- Tổ chức chào bán cổ phần : Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
- Tên cổ phần chào bán : Cổ phần Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Tổng số lượng chào bán : 744.900 cổ phần (chiếm tỷ lệ 74,49% vốn điều lệ)
- Phương thức chào bán : Bán đấu giá công khai
- Chuyển quyền sở hữu : Chuyển nhượng trực tiếp tại Tổ chức phát hành

3. Tổ chức Tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3 tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, P.2, Q.3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-8) 38 336 333 Fax: (84-8) 38 351 919

Website: www.dag.vn

MỤC LỤC

I.	CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	6
II.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	7
1.	Rủi ro kinh tế	7
2.	Rủi ro pháp luật.....	7
3.	Rủi ro cạnh tranh	7
4.	Rủi ro từ đợt chào bán	8
5.	Rủi ro khác.....	8
III.	CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
1.	Tổ chức phát hành.....	9
2.	Tổ chức tư vấn bán đấu giá	9
IV.	CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	10
V.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY	11
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	11
1.1.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i>	11
1.2.	<i>Giới thiệu về Công ty</i>	11
1.3.	<i>Cơ cấu vốn cổ phần tính đến ngày 30/04/2016</i>	12
1.4.	<i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên tại thời điểm 30/04/2016</i>	13
1.5.	<i>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành</i>	13
2.	Cơ cấu tổ chức của Công ty	13
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty	13
4.	Hoạt động kinh doanh của Công ty	21
5.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất.....	23
6.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành	25
7.	Chính sách đối với người lao động.....	26
8.	Chính sách cổ tức.....	27
9.	Tình hình hoạt động tài chính	27
10.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	32
10.1.	<i>Hội đồng quản trị</i>	32
10.2.	<i>Ban Giám đốc, Kế toán trưởng</i>	32
10.3.	<i>Ban kiểm soát</i>	32

10.4. Tài sản cố định:	32
11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	33
VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	34
1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá	34
2. Mục đích của việc chào bán.....	35
3. Địa điểm công bố thông tin	35
4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan.....	36
5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá	36
6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá	37
7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần	37
VII. THAY LỜI KẾT	38

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng: Khái niệm các thuật ngữ.....	10
Bảng: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/04/2016	13
Bảng: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện.....	21
Bảng: Doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 01/01/2013 –31/12/2015	22
Bảng: Cơ cấu tổng doanh thu năm 2013, 2014 và 2015	22
Bảng: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần.....	23
Bảng: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh	23
Bảng: Cơ cấu lao động	26
Bảng: Tỷ lệ cổ tức từ năm 2011 – 2015.....	27
Bảng: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của CTCP Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 tại 31/12/2015	29
Bảng: Tình hình trích lập các Quỹ của Công ty	29
Bảng: Các khoản phải thu của Công ty	29
Bảng: Các khoản phải trả của Công ty	30
Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	31
Bảng: Danh sách Hội đồng quản trị	32
Bảng: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng	32
Bảng: Danh sách thành viên Ban kiểm soát.....	32
Bảng: Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 31/12/2015	32
Bảng: Tổng hợp diện tích đất thuê	33

DANH MỤC BIỂU ĐỒ, SƠ ĐỒ

Hình: SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY	20
--	----

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần;
- Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài Chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ;
- Nghị định 09/2009/NĐ-CP ngày 05/02/2009 của Chính phủ về việc ban hành quy chế quản lý tài chính của Công ty Nhà nước và quản lý vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Thông tư 242/2009/TT-BTC ngày 30/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều tại Quy chế quản lý tài chính của công ty Nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;
- Quyết định số 06/QĐ-ĐTKDV.HĐQT ngày 11/4/2014 của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại doanh nghiệp;
- Quyết định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Hợp đồng tư vấn giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) và Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á số 39/2012/HĐ/TV/DAS ký ngày 22/06/2012 về việc tổ chức bán đấu giá cổ phần của SCIC tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 79 và các phụ lục hợp đồng khác;
- Quyết định số 240/QĐ-ĐTKDV ngày 09/06/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79;
- Công văn số 1332/ĐTKDV-CNPN ngày 09/06/2016 của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc hồ sơ chào bán cổ phần của SCIC tại Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế là một trong những rủi ro hệ thống có tác động trực tiếp lẫn gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các doanh nghiệp trong nền kinh tế. Việc xem xét các thay đổi về cơ chế vận hành và khả năng tăng trưởng của nền kinh tế nói chung có ý nghĩa lớn trong việc đánh giá và dự báo tình hình kinh doanh của Công ty, đồng thời chuẩn bị trước các tình huống ứng phó cho sự thay đổi bất lợi có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Doanh nghiệp.

Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bị giảm sút so với giai đoạn trước năm 2008 cụ thể tăng trưởng 6,78% năm 2010, 5,89% năm 2011 và 5,03% năm 2012. Tuy nhiên, trong năm 2013 đã có sự chuyển biến tích cực khi tốc độ tăng trưởng tăng nhẹ ở mức 5,42%. Năm 2014 lại tiếp tục là một năm tăng trưởng với tốc độ gia tăng GDP so với năm 2013 là 5,98%, trong đó quý I tăng 5,06%, quý II tăng 5,34%, quý III tăng 6,07% và quý IV tăng 6,96%. Mức tăng trưởng năm 2014 cao hơn mức tăng của năm 2012 là 5,25% và mức tăng 5,42% của năm 2013. Trong năm 2015, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có những dấu hiệu tăng trưởng tích cực. Theo Tổng cục Thống kê tốc độ tăng GDP năm 2015 tăng 6,68% so với cùng kỳ năm 2014, chỉ số CPI bình quân năm 2015 tăng 0,63% so với năm 2014.

Quý I năm 2016, GDP ước tính tăng 5,46% so với cùng kỳ năm trước. Tăng trưởng quý I năm nay cao hơn mức tăng của quý I các năm 2012-2014 nhưng có dấu hiệu chững lại so với mức tăng 6,12% của cùng kỳ năm 2015.

Do đó, có thể thấy những khó khăn trong sản xuất kinh doanh chưa được giải quyết triệt để, những yếu kém nội tại của nền kinh tế vẫn chưa được khắc phục triệt để, do đó rủi ro về kinh tế vẫn sẽ là yếu tố tác động đáng kể đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 nói riêng trong thời gian tới.

2. Rủi ro pháp luật

Hoạt động của Công ty chịu sự chi phối của nhiều bộ luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, luật và các văn bản hướng dẫn đặc thù khác của ngành. Luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp. Ngoài ra hệ thống luật pháp chưa đồng bộ, đang trong quá trình hoàn thiện, việc thực thi lại chưa đạt hiệu quả cao nên khả năng chính sách của Nhà nước thay đổi sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Rủi ro cạnh tranh

Cùng với chính sách hỗ trợ của Nhà Nước đối với các Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình, số lượng các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này ngày càng nhiều. Do vậy, mặc dù có lợi thế là một Công ty thâm niên trong lĩnh vực thi công xây dựng công trình dân dụng, nhưng trong tương lai việc phải cạnh tranh gay gắt hơn với các doanh nghiệp trong ngành là điều tất yếu.

4. Rủi ro từ đợt chào bán

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong thời kỳ điều chỉnh sau một thời gian dài tăng trưởng liên tục. Do đó, các nhà đầu tư chưa thật sự ổn định và đang chờ đợi những động thái tích cực hơn của Chính phủ và dấu hiệu lạc quan hơn từ nền kinh tế. Việc chào bán cổ phần ra công chúng vào thời điểm này sẽ gặp một số khó khăn và bất lợi nhất định. Tuy nhiên, những dấu hiệu khả quan của nền kinh tế, các chính sách điều tiết hợp lý của Chính phủ thời gian gần đây, tâm lý của các nhà đầu tư đang dần ổn định, bằng chứng là các chỉ số chứng khoán đã bắt đầu có dấu hiệu tăng trở lại có thể hứa hẹn sự trở lại sôi động hơn của thị trường chứng khoán trong thời gian sắp tới.

Ngoài ra, do cổ phiếu của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 chưa đưa vào giao dịch tập trung nên tính thanh khoản kém hơn so với các Công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực có cổ phiếu niêm yết trên Sở GDCK Hà Nội và Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, nếu nhà đầu tư thận trọng xem xét và đánh giá về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty thì sẽ có nhận định hợp lý về giá trị thực về cổ phiếu của Công ty.

5. Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro bất khả kháng như: rủi ro thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội... Các rủi ro này có thể tác động đến chất lượng và tiến độ thi công các công trình, dịch vụ.

III. CÁC BÊN LIÊN QUAN ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức phát hành****Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79**

Địa chỉ: 728 Quốc lộ 1, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: (061) 3877346 – (061) 3877370

Fax: (061) 3876522

Chúng tôi xác nhận rằng SCIC là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty

2. Tổ chức tư vấn bán đấu giá**Công ty TNHH Một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước tại CTCP Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 mà Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á tham gia lập và công bố trên cơ sở Hợp đồng số 39/2012/HĐ/TV/DAS ngày 22/06/2012 và phụ lục ký giữa Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước và Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được phản ánh trung thực dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do CTCP Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 cung cấp. Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT**Bảng: Khái niệm các thuật ngữ**

Khái niệm/Từ viết tắt	Giải nghĩa
Ban tổ chức bán đấu giá	Đại diện Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 và đại diện tổ chức tư vấn được thành lập để thực hiện việc bán đấu giá vốn của SCIC ra bên ngoài và các công việc liên quan khác
Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
Công ty	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
CTCP	Công ty cổ phần
HĐQT	Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
BKS	Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
Tổ chức tư vấn	Công ty Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (Đông Á)
Tổ chức phát hành	Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
UBND	Ủy ban nhân dân
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
BCTC	Báo cáo tài chính
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
HĐLĐ	Hợp đồng lao động
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
ĐVT	Đơn vị tính
XNK	Xuất nhập khẩu
GTVT	Giao thông vận tải

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Quá trình hình thành và phát triển

Tiền thân của Công ty là Phân khu Quản lý Đường bộ 79, sau đó đổi thành Công ty Quản lý và sửa chữa đường bộ 79.

Năm 2005, thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, Công ty đã tiên phong xây dựng phương án chuyển đổi sang Công ty Cổ phần và đã được Bộ GTVT phê duyệt tại quyết định số 4411/QĐ.BGTVT ngày 21/11/2005 với Vốn điều lệ là 10 tỷ đồng, trong đó, phần vốn nhà nước là 74,87% và còn lại 25,13% của các cổ đông chủ yếu là Cán bộ, Công nhân viên trong Công ty.

Tháng 07/2008, thành lập 2 chi nhánh là Xí nghiệp Quản lý đường bộ và thu phí giao thông và Xí nghiệp Xây dựng công trình 29.

Tháng 05/2009, thành lập Xí nghiệp tư vấn thiết kế và giám sát công trình giao thông. Cả 3 xí nghiệp này là đơn vị hạch toán báo sổ trực thuộc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 79.

Tháng 04/2013, thực hiện bán vốn nhà nước cho cổ đông. Tỷ lệ phần vốn nhà nước còn lại là 74,49% và phần vốn của các cổ đông là 25,51%.

1.2. Giới thiệu về Công ty

- Tên tổ chức phát hành: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**
- Tên tiếng Anh: **CIVIL ENGINEERING AND INVESTMENT JOINT – STOCK COMPANY 79**
- Tên viết tắt: **CELJSC79**
- Trụ sở chính: 728 Quốc lộ 1, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3877346 – (061) 3877370
- Fax: (061) 3876522
- Vốn điều lệ: **10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng chẵn)**
- Logo:



- Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3600258937 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 19/12/2006, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 24/01/2014, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 79 kinh doanh các ngành nghề sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Xây dựng công trình dân dụng	4100 (chính)
2	Xây dựng các công trình đường sắt, đường bộ	4210
3	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
4	Xây dựng các công trình kỹ thuật khác	4290
5	Chuẩn bị mặt bằng	4312
6	Bảo dưỡng và sửa chữa moto, xe máy	4542
7	Xây dựng các công trình công ích	4220
8	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
9	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
10	Hoạt động hỗ trợ tài chính (quản lý thu phí đường bộ)	6619
11	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

1.3. Cơ cấu vốn cổ phần tính đến ngày 30/04/2016

Bảng: Cơ cấu vốn cổ phần tại thời điểm 30/04/2016

Stt	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ (%) sở hữu
1.	Trong nước:	1.000.000	10.000.000.000	100
1.1	Vốn Nhà nước (SCIC)	744.900	7.449.000.000	74,49%
1.2	Trong Công ty	107.400	1.202.000.000	10,74 %
1.3	Ngoài Công ty	147.700	1.349.000.000	14,77 %
2.	Nước ngoài:	-	-	-
3.	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
1.	Tổng cộng	1.000.000	10.000.000.000	100%
1.	Cá nhân	235.100	2.351.000.000	23,51 %
2.	Tổ chức	764.900	7.649.000.000	76,49%
3.	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
2.	Tổng cộng	1.000.000	10.000.000.000	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79

1.4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty trở lên tại thời điểm 30/04/2016

Bảng: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại thời điểm 30/04/2016

STT	Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	SCIC	744.900	7.449.000.000	74,49
Tổng cộng		744.900	7.449.000.000	74,49

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79

1.5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có.

2. Cơ cấu tổ chức của Công ty

Hiện nay Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 79 được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII kỳ họp thứ 08 thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Công trình 79 là Điều lệ tổ chức và hoạt động.

Trụ sở chính:

- Địa chỉ: 728 Quốc lộ 1, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
- Điện thoại: (061) 3877346 – (061) 3877370
- Fax: (061) 3876522

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần. ĐHĐCĐ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- Quyền và nhiệm vụ về định hướng phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty: Quyết định các loại cổ phần và tổng số cổ phần được chào bán; Thông qua định hướng phát triển của Công ty; Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;...
- Quyền và nhiệm vụ về tổ chức và điều hành của Công ty: Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm HĐQT và BKS; Xem xét và xử lý vi phạm của HĐQT và BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty; Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty;...

Hội đồng quản trị: HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (5) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Số lượng thành viên HĐQT Công ty là 3 thành viên. HĐQT có trách nhiệm và quyền hạn như sau:

- Quyết định chiến lược phát triển của Công ty;
- Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- Quyết định phương án đầu tư;
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy, cơ chế quản lý nội bộ của Công ty;
- Bổ nhiệm, bãi nhiệm và giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và các chức danh quản lý khác trong Công ty;
- Các nhiệm vụ khác do Điều lệ Công ty quy định.

HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 79 bao gồm các thành viên:

- Ông: Nguyễn Tấn Đạt – Chủ tịch HĐQT
- Ông: Nguyễn Văn Hợi – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc
- Ông: Lê Quang Liêm – Thành viên HĐQT kiêm **Phó Tổng giám đốc**

Ban kiểm soát: BKS do ĐHĐCĐ bầu ra, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty nhằm đảm bảo các lợi ích hợp pháp của các cổ đông. BKS gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ là 05 năm.

BKS bao gồm ba (03) thành viên, trong đó ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên, do ĐHĐCĐ bầu và bãi nhiệm. BKS hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc. BKS có nhiệm vụ và quyền hạn:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính;
- Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động;
- Báo cáo ĐHĐCĐ về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty;
- Các nhiệm vụ và quyền hạn khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

- BKS Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 79 bao gồm các thành viên:

Bà: Bùi Thị Bích Dung – Trưởng ban BKS

Ông: Nguyễn Nhật Tân – Thành viên BKS

Ông : Vũ Mạnh An – Thành viên BKS

Ban Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc Công ty gồm có Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người đại diện cho Công ty trước pháp luật, là người quản lý điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty.

Ban Giám đốc của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 79 bao gồm các thành viên:

Ông: Nguyễn Văn Hời – Tổng Giám đốc

Ông: Lê Quang Liêm – Phó Tổng Giám đốc

❖ **Chức năng và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc**

- Là người điều hành và quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến mọi hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, cổ đông và pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
- Tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị chuẩn y về chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển ngắn hạn và kế hoạch 05 năm; dự án đầu tư, phương án liên doanh liên kết; đề án tổ chức quản lý của Công ty; quy hoạch đào tạo cán bộ và lao động; phương án phối hợp kinh doanh của các đơn vị trực thuộc và tổ chức thực hiện các phương án đã được phê duyệt.
- Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, sản phẩm trên cơ sở đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và trả lương đối với các chức danh Phó Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty .
- Báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của Điều lệ.
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.

❖ **Chức năng và nhiệm vụ của Phó Tổng Giám đốc**

- Để giúp việc cho Tổng Giám đốc Công ty có Phó Tổng Giám đốc. Phó Tổng Giám đốc được Tổng Giám đốc ủy quyền, ủy nhiệm chỉ được thực hiện các công

việc theo đúng phạm vi, nội dung được ủy quyền, ủy nhiệm và phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về những công việc của mình liên quan đến việc ủy quyền, ủy nhiệm.

- Phó Tổng Giám đốc Công ty có thể kiêm nhiệm giữ chức danh Giám đốc các đơn vị cơ sở trực thuộc.

Các phòng ban trong Công ty: Các phòng ban quản lý: Thực hiện công việc chức năng theo chuyên môn, được xây dựng theo cơ cấu tinh giản, gọn nhẹ nhưng vẫn đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc đạt hiệu quả, năng suất hoạt động cao.

❖ **Phòng Tổ chức Hành chính**

▪ Chức năng:

- Tham mưu giúp việc Tổng Giám đốc về tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, nhân viên, lao động; thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động; đào tạo nhân viên; tiền lương, tiền thưởng; thi đua – khen thưởng - kỷ luật;
- Tham mưu giúp Tổng Giám Đốc về tổ chức thực hiện công tác hành chính, quản trị, văn thư lưu trữ, bảo vệ, y tế, thông tin, đối ngoại, đối nội, lễ nghi, cải cách hành chính của văn phòng Công ty.

▪ Nhiệm vụ:

- Xây dựng và thực hiện các đề án về tổ chức bộ máy trực thuộc, sắp xếp, thành lập, giải thể, quy định chức năng, nhiệm vụ các tổ chức trực thuộc theo phân cấp.
- Thực hiện công tác quản lý cán bộ, nhân viên, công nhân; quy hoạch, xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực; xây dựng đội ngũ cán bộ nhân viên, công nhân đáp ứng nhu cầu hiện tại và tương lai; sắp xếp, điều động, thôi việc, kỷ luật và thực hiện các chế độ chính sách khác đối với cán bộ, nhân viên theo quy định của luật lao động; theo dõi, giải quyết chế độ chính sách về BHXH, BHYT, TNLĐ, hưu trí, nghỉ mất sức v.v...
- Tổ chức quản lý lao động theo quy định pháp luật hiện hành; xây dựng trình duyệt các định mức lao động, định biên các đơn vị trực thuộc. Lập và quản lý quỹ lương, các quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng. Là thành viên hội đồng thi đua, khen thưởng, Hội đồng nâng giữ bậc lương.
- Theo dõi chăm sóc sức khỏe người lao động của các đơn vị trực thuộc; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức cán bộ và lao động các đơn vị; công tác an toàn vệ sinh lao động và môi trường; tổ chức huấn luyện an toàn lao động trong Công ty.
- Thực hiện công tác hành chính quản trị : Đầu mối tiếp nhận, trình, sao gửi, lưu trữ công văn, tài liệu đến, đi và phát hành tài liệu, công văn đi của Công ty. Cung cấp thông tin và quản lý con dấu của Công ty; kiểm tra văn bản trước khi phát hành và công tác in ấn tài liệu, thông tin liên lạc theo yêu cầu của Lãnh đạo Công ty.

Quản lý hồ sơ về tài sản, đất đai, nhà cửa và giải quyết các thủ tục về đăng ký quyền sở hữu, sử dụng theo quy định hiện hành.

- Làm thư ký các hội nghị giao ban, cuộc họp lãnh đạo Công ty chủ trì và thông báo kết luận của Lãnh đạo; soạn báo cáo quý, sơ kết 6 tháng, tổng kết năm của công ty. Chuẩn bị phục vụ và công tác tổ chức các cuộc họp, hội nghị cấp Công ty tại phòng họp hoặc hội trường các phiên họp định kỳ, đột xuất hoặc tổ chức lớp học.
- Thực hiện nhiệm vụ an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ; công tác đối ngoại, khánh tiết, công tác thăm hỏi của Công ty.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

❖ **Phòng Sản xuất kinh doanh**

▪ **Chức năng:**

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về công tác kế hoạch sản xuất kinh doanh, các dự án xây dựng mới, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất các công trình; trình tự thủ tục đầu tư xây dựng, đấu thầu, chỉ định thầu, hợp đồng kinh tế, công tác điều động, thống kê. Theo dõi, quản lý vật tư, tài sản, thiết bị thuộc Công ty. Lập hồ sơ thanh toán các nguồn vốn (trừ nguồn vốn Sửa chữa thường xuyên).
- Tham mưu giúp Tổng Giám đốc về quản lý kỹ thuật, chất lượng, giám sát kiểm tra, nghiệm thu công tác thi công xây dựng, sửa chữa các công trình vốn sửa chữa vừa, sửa chữa lớn; công tác khoa học công nghệ; sáng kiến hợp lý hóa sản xuất thuộc công ty.

▪ **Nhiệm vụ:**

- Xây dựng, trình cấp thẩm quyền duyệt kế hoạch hàng năm, 6 tháng; phân bổ kế hoạch thực hiện, đôn đốc việc triển khai thực hiện công tác xây dựng, sửa chữa vừa và sửa chữa lớn.
- Thực hiện công tác đấu thầu; thương thảo, thống nhất các hợp đồng kinh tế thuộc chức năng của Công ty, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ thực hiện hợp đồng, xử lý các vi phạm hoặc tranh chấp hợp đồng, thanh lý các hợp đồng. Trình duyệt thanh toán các công trình sửa chữa vừa, sửa chữa lớn, các nguồn vốn do Khu QLDB VII quản lý và các công trình ngoài.
- Xây dựng phương án về đầu tư thiết bị chuyên dùng, mua sắm vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của Công ty. Quản lý, điều chuyển, trang cấp, huy động các loại phương tiện, thiết bị, vật tư, vật liệu phục vụ yêu cầu sản xuất. Theo dõi và quản lý các loại vật tư, nguyên nhiên vật liệu theo quy định của pháp luật.
- Thống kê, tổng hợp, phân tích, đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch quý, 6 tháng và cả năm, đồng thời hướng dẫn các đơn vị trực thuộc nội dung và tiến độ thực hiện các hợp đồng, trình tự, thủ tục xây dựng v.v...

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công theo đúng tiến độ, chủ trương kỹ thuật theo đúng hợp đồng đã ký kết và hồ sơ được duyệt. Đề ra các giải pháp kỹ thuật và tổ chức thi công các công trình SCV, SCL. Xử lý các phát sinh thay đổi trong quá trình thi công.
- Thực hiện công tác sáng kiến cải tiến hợp lý hóa sản xuất và sáng chế thuộc Công ty; tổ chức hướng dẫn công tác quản lý kỹ thuật - chất lượng công trình; các chính sách mới về quản lý xây dựng cơ bản.
- Chủ trì phối hợp cùng các phòng ban kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ 6 tháng và cả năm theo quy định hiện hành.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao

❖ **Phòng Quản lý đường bộ**

▪ **Chức năng:**

Tham mưu giúp Tổng Giám đốc về nhiệm vụ quản lý nhà nước về giao thông đường bộ trên địa bàn Công ty phụ trách; Công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên công trình đường bộ được giao; công tác phòng chống khắc phục hậu quả bão lũ, giảm nhẹ thiên tai; bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và hành lang an toàn đường bộ trong phạm vi Công ty quản lý.

▪ **Nhiệm vụ:**

- Kiểm tra, theo dõi, cập nhật báo cáo kịp thời về tình trạng kỹ thuật của hệ thống đường bộ Công ty được giao quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và tổ chức giao thông trên các tuyến Quốc Lộ được giao quản lý. Phối hợp với thanh tra GTĐB thực hiện công tác bảo vệ kết cấu hạ tầng và hành lang an toàn đường bộ theo quy định.
- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ quản lý và sửa chữa thường xuyên đường bộ trên địa bàn phạm vi quản lý. Chỉ đạo, điều hành công tác tuần đường, tổ chức đếm xe, thống kê tình hình tai nạn giao thông, cầu yếu, vị trí mất an toàn giao thông, bảo vệ môi trường.
- Tổ chức phối hợp cùng với chính quyền và các cơ quan chức năng địa phương thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả bão lụt và tìm kiếm cứu nạn đường bộ trên địa bàn phụ trách.
- Lập hồ sơ quản lý, lưu giữ, bảo quản và thường xuyên bổ sung đầy đủ diễn biến và biện pháp khắc phục hư hỏng cầu đường. Quản lý hồ sơ bằng cả văn bản và phần mềm vi tính.
- Giao nhiệm vụ, kế hoạch; kiểm tra, xác nhận nghiệm thu khối lượng; đánh giá chất lượng, tiến độ...việc thực hiện nhiệm vụ quản lý và SCTX định kỳ (hoặc đột xuất) của các đơn vị quản lý đường bộ trực thuộc.

- Nghiên cứu đề xuất với lãnh đạo công ty những vấn đề bất cập trong công tác quản lý và SCTX để đảm bảo hiệu quả trong công tác giao nhiệm vụ và nghiệm thu đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham gia và đề xuất với các cấp thẩm quyền : Xây dựng các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật công tác quản lý, bảo trì sửa chữa đường bộ và khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường bộ.
- Chủ trì cùng phòng SXKD xây dựng kế hoạch, các hợp đồng kinh tế, nghiệm thu; lập hồ sơ dự toán và thanh toán trình duyệt về công tác quản lý và sửa chữa thường xuyên đường bộ, phòng chống bão lũ, an toàn giao thông v.v... với chủ đầu tư.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

❖ **Phòng Tài chính Kế toán**

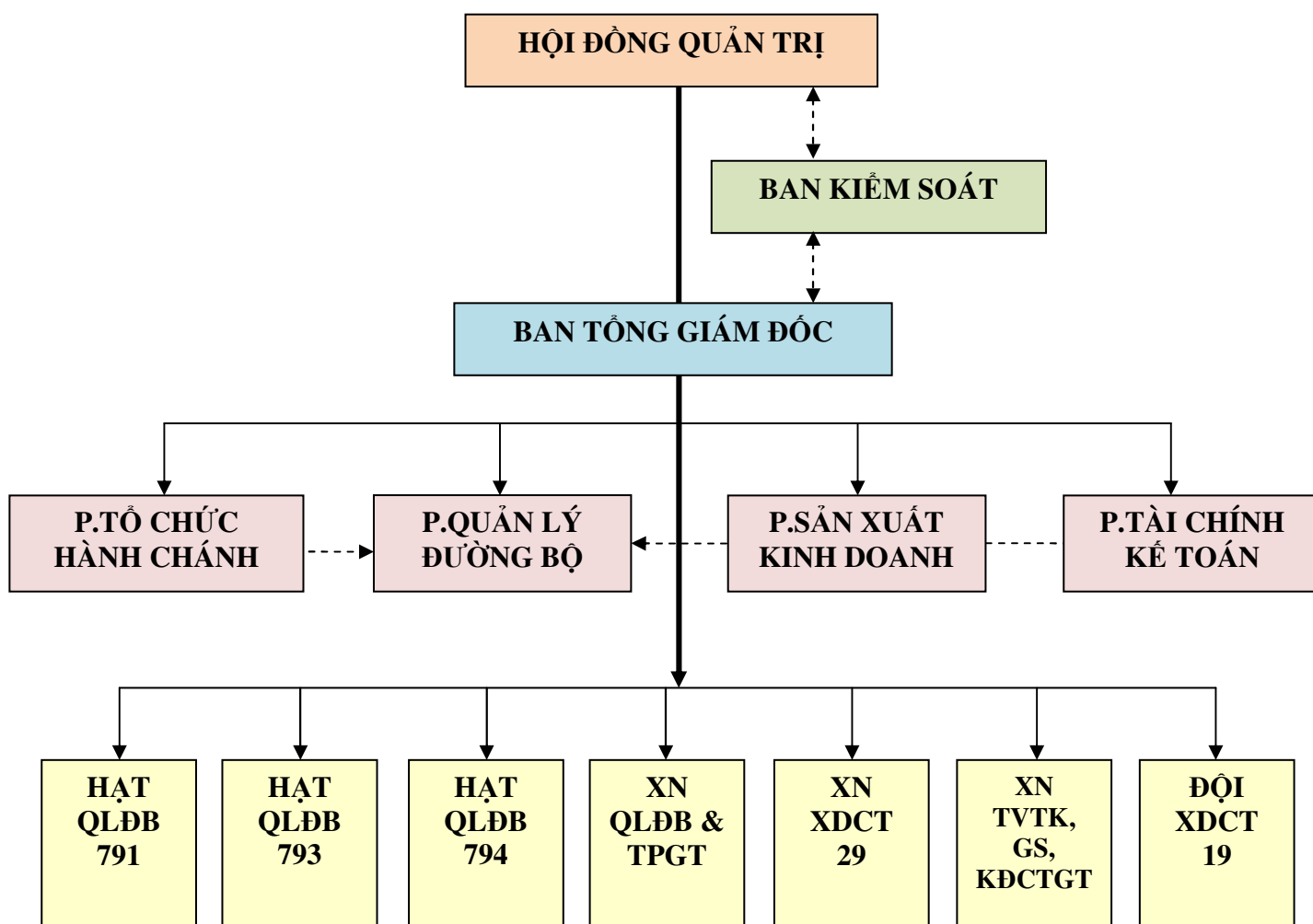
Tham mưu giúp Tổng Giám Đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác kinh tế tài chính và hạch toán kế toán; tham gia thực hiện và theo dõi công tác tiền lương, tiền thưởng và các khoản thu nhập, chi trả theo chế độ, chính sách đối với người lao động trong Công ty; thanh quyết toán các chi phí hoạt động, chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

▪ **Nhiệm vụ**

- Thực hiện công tác tài chính trong công ty :
 - + Cân đối các nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty trong từng thời kỳ.
 - + Phối hợp xây dựng, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy chế tài chính và những quy định khác về chi phí áp dụng trong nội bộ công ty.
 - + Chủ trì công tác thu hồi công nợ.
 - + Phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng quy chế về quản lý và chi tiêu các quỹ đúng quy định.
- Thực hiện công tác kế toán thống kê :
 - + Theo dõi, tính toán, cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình sử dụng quản lý các quỹ, tài sản, vật tư, các nguồn vốn, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
 - + Quản lý mọi khoản thu chi, thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của nhà nước và của Công ty; Lập sổ theo dõi thu nhập cá nhân và tính thu nộp thuế thu nhập cá nhân.
 - + Tính toán, trích nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với nhà nước theo quy định.

- + Tổ chức thực hiện chi trả cổ tức theo đúng điều lệ, Nghị quyết của HĐQT.
- + Chủ trì công tác quyết toán, kiểm toán đúng kỳ hạn, phối hợp cùng với các phòng ban kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ; tổng hợp, lập báo cáo thống kê về tài chính, kế toán.
- Các công tác khác :
 - + Bảo quản, lưu trữ các tài liệu kế toán, tài chính, chứng từ có giá; giữ bí mật các tài liệu và số liệu này, chỉ cung cấp khi có yêu cầu của Tổng Giám đốc.
 - + Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc

Hình: SƠ ĐỒ BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY



4. Hoạt động kinh doanh của Công ty

4.1. Sản phẩm/Dịch vụ chủ yếu

- Các nhóm sản phẩm/dịch vụ Công ty đang sản xuất, kinh doanh:
 - + Sửa chữa thường xuyên: Chủ yếu là các hoạt động theo dõi, chăm sóc, sửa chữa những hư hỏng nhỏ, duy tu thiết bị lắp đặt vào công trình đường bộ được tiến hành thường xuyên, định kỳ để duy trì đường bộ ở trạng thái khai thác, sử dụng bình thường và hạn chế phát sinh các hư hỏng công trình đường bộ. Khắc phục hư hỏng các công trình trong quá trình khai thác nhằm đảm bảo quá trình lưu thông bình thường, an toàn của công trình đường bộ theo đặt hàng của Chủ đầu tư (Cục quản lý đường bộ IV) trên các tuyến quốc lộ như QL01 thuộc tỉnh Đồng Nai và Bình Thuận, QL56 thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai và Bà Rịa Vũng Tàu, Quốc lộ 20 thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai.
 - + Sửa chữa vừa: Trong quá trình khai thác, những phát sinh hư hỏng lớn mà sửa chữa thường xuyên không đáp ứng được đơn vị quản lý báo cáo và chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra khảo sát lập dự toán sửa chữa những hư hỏng này thông qua hình thức đấu thầu hoặc chỉ định thầu do vốn sửa chữa thường xuyên không đáp ứng. Các công việc cụ thể như thảm nhựa, láng nhựa mặt đường, xử lý đoạn mất an toàn giao thông, khắc phục bão lũ...
- Thi công các công trình ngoài: Thực hiện thi công các công trình giao thông trên địa bàn công ty đóng trụ sở và các địa bàn lân cận do UBND xã, UBND huyện và các ban Quản lý dự án làm chủ đầu tư.

4.2. Các hợp đồng lớn đang thực hiện và ký kết

Bảng: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện

Đơn vị tính: VNĐ

STT	Khách hàng	Chủ Đầu tư	Ngày ký	Giá trị Hợp đồng (trước thuế GTGT)
1	Thi công nền móng MĐ, thảm BTNN đường gom công trình : Cầu vượt đường sắt TX.Long Khánh	Công ty CP Xây dựng 525	22/10/2014	7.659.199.729
3	Duy tu bảo dưỡng thường xuyên QL51, gói thầu DT51-01/2015 và gói thầu DT51-01/2015.	Cty CP phát triển đường cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu	02/02/2015	2.966.897.054
4	Sửa chữa cục bộ láng nhựa mặt đường Km00+000-Km02+200; Km15+240 - Km16+900, Quốc lộ 56, tỉnh Đồng Nai.	Cục Quản lý đường bộ IV	12/05/2015	2.187.020.851

STT	Khách hàng	Chủ Đầu tư	Ngày ký	Giá trị Hợp đồng (trước thuế GTGT)
5	Thi công các hạng mục nền và mặt đường - Gói thầu số 12, dự án: Đường Bến Lức(QL1)-Tân Tập tỉnh Long An	Cty TNHH ĐT-XD-TM Băng Dương	31/03/2015	4.953.002.207

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79

4.3. Cơ cấu doanh thu

Bảng: Doanh thu thuần của Công ty giai đoạn 01/01/2013 –31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015
Doanh thu thuần	25.163.395.431	16.316.306.176	10.029.548.812
% tăng trưởng	0,59%	-35,16%	-38,53%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014 và năm 2015

Bảng: Cơ cấu tổng doanh thu năm 2013, 2014 và 2015

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
1	Doanh thu thuần	25.163	97,63	16.316	94,88	10.030	96,89
2	Doanh thu hoạt động tài chính	44	0,17	29	0,17	18	0,17
3	Thu nhập khác	566	2,2	852	4,95	304	2,94
Tổng cộng		25.773	100,0	17.197	100,0	10.352	100,0

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014 và 2015

Nhìn chung, cơ cấu doanh thu của Công ty từ năm 2013 trở lại đây không ổn định có xu hướng sụt giảm, doanh thu từ hoạt động kinh doanh chính vẫn là nguồn thu chủ lực của CEIJSC 79, chiếm trên 94% cơ cấu tổng doanh thu của Công ty. Không nằm ngoài ảnh hưởng của những khó khăn chung của nền kinh tế, đồng thời với đặc thù về xây dựng công trình Công ty còn chịu ảnh hưởng của các quy định pháp luật liên quan dẫn đến việc đấu thầu các dự án hạn chế hơn trước khiến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty những năm vừa qua cũng có dấu hiệu giảm sút, thể hiện ở chỉ tiêu doanh thu thuần năm 2014 của công ty giảm xuống còn 16,32 tỷ đồng (giảm 35,16%), đến năm 2015 doanh thu thuần tiếp tục giảm xuống 38,53% so với năm 2014 và giảm hơn 60% so với năm 2013.

4.4. Cơ cấu chi phí**Bảng: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần**

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Yếu tố chi phí	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
		Giá trị	%/TDT	Giá trị	%/TDT	Giá trị	%/TDT
1	Giá vốn hàng bán	22.382	86,84%	14.059	81,75%	9.384	90,65%
2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.638	10,24%	2.449	14,24%	2.619	25,30%
3	Chi phí tài chính	76	0,29%	111	0,64%	91	0,88%
4	Chi phí khác	174	0,68%	273	1,59%	142	1,37%
Tổng chi phí		25.270	98,05%	16.892	98,22%	12.236	118,20%

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014 và 2015

4.5. Nhận hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền, tiêu chuẩn chất lượng

Hiện tại, Công ty đang sử dụng Logo sau cho hình ảnh và sản phẩm/dịch vụ của Công ty:



Logo của Công ty chưa được đăng ký bảo hộ nhãn hiệu thương mại tại Cục sở hữu trí tuệ

5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất**5.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh qua các năm****Bảng: Một số chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tổng tài sản	22.140.328.543	19.209.543.354	16.802.430.518
Vốn chủ sở hữu	11.182.568.281	11.014.743.576	8.922.174.462
Vốn điều lệ	10.000.000.000	10.000.000.000	10.000.000.000
Doanh thu thuần	25.163.395.431	16.316.306.176	10.029.548.812
Lợi nhuận gộp	2.781.453.139	2.257.631.386	645.942.129
EBIT	502.493.587	305.292.694	(1.883.253.574)
LN sau thuế	355.926.912	222.155.402	(1.883.253.574)
Tổng nợ phải trả	10.957.760.262	8.194.799.778	7.880.256.056
Nợ/Tổng tài sản (%)	49,49	42,66	46,90

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ suất Lợi nhuận gộp (%)	11,05	13,84	6,44
Tỷ suất Lợi nhuận ròng (%)	1,41	1,36	-18,78
ROA (%)	1,61	1,16	-11,21
ROE (%)	3,18	2,02	-21,11
BV (đồng)	11.183	11.015	8.922
EPS (đồng)	356	222	(1.883)

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014 và 2015

5.2. Phân tích SWOT

a. Điểm mạnh

Công ty nhận được nhiều sự hỗ trợ từ Khu Quản lý Đường bộ 7 trong việc phân bổ các dự án nằm trong khu vực.

Sự đoàn kết hỗ trợ vượt khó của toàn thể cán bộ nhân viên, hàng loạt các giải pháp và kế hoạch được HĐQT và Ban chấp hành Đảng ủy, sự đoàn kết, nhất trí cao giữa Ban Giám đốc và các tổ chức đoàn thể trong Công ty đã tạo sự ổn định, mọi hoạt động SXKD đã dần thích nghi với cơ chế thị trường.

Công ty đã xây dựng và duy trì được mối quan hệ tốt với các chủ đầu tư và được chủ đầu tư, Ban Quản lý Dự án tín nhiệm, hỗ trợ giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi để Công ty hoàn thành công trình.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc của Công ty là những người có nhiều kinh nghiệm trong quản lý cũng như hoạt động xây dựng công nghiệp và dân dụng, luôn đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty.

Lực lượng cán bộ công nhân viên của Công ty có trình độ chuyên môn, tay nghề cao, với nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng nên có thể hoàn thành tốt các công việc được giao và đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình cho khách hàng.

b. Điểm yếu

Các công trình doanh nghiệp nhận thi công thường có thời gian nghiệm thu thanh toán chậm dẫn đến khó khăn trong cân đối dòng tiền.

So với các doanh nghiệp cùng ngành, thì CEIJSC 79 thuộc nhóm những công ty nhỏ. Địa bàn hoạt động của Công ty còn chưa rộng, hiện doanh thu chính từ hoạt động xây dựng chủ yếu là tại địa bàn mà Công ty đang đóng trụ sở chính

Lãi suất ngân hàng dù đã giảm xuống dưới 10%/năm, nhưng CEIJSC79 vẫn khó khăn trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay để đảm bảo duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu ảnh hưởng lớn bởi sự biến động giá cả của nguồn nguyên vật liệu đầu vào. Sự mất cân đối trong cung, cầu trong thị trường vật liệu xây dựng làm tăng giá và khan hiếm hàng hóa nên cũng ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

c. Cơ hội

Nền kinh tế có những chuyển biến tích cực theo hướng ngày càng rõ nét hơn, hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp cũng khả quan hơn đã góp phần đẩy mạnh nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến.

Trong năm 2013, ngành Xây dựng tiếp tục nhận được nhiều sự hỗ trợ để triển khai quyết liệt những nhiệm vụ trọng tâm của ngành như: tiếp tục hoàn thiện thể chế, hệ thống pháp luật về đô thị, nhà ở, kinh doanh bất động sản;... Tổ chức thực hiện điều chỉnh Định hướng quy hoạch tổng thể phát triển đô thị Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2010 – 2015; Chương trình nâng cấp đô thị quốc gia giai đoạn 2009 – 2020 và các Định hướng phát triển nhà ở, hạ tầng đô thị;... Tiếp tục rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai các dự án đầu tư xây dựng các khu đô thị mới, phát hiện những bất cập và nghiên cứu các giải pháp để đảm bảo hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại các khu đô thị mới phải được xây dựng đồng bộ và kết nối với hạ tầng kỹ thuật xung quanh; Thực hiện rà soát quy hoạch xây dựng vùng, vùng tỉnh và quy hoạch đô thị; tăng cường công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch đô thị; Tập trung quán triệt và tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 30/11/2011.

Việt Nam tham gia nhiều tổ chức thương mại mang tầm cỡ quốc tế như: AFTA, WTO, TPP tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế Việt Nam thực hiện mục tiêu hội nhập hoá, tiếp tục tăng trưởng và hơn hết là thu hút nguồn vốn đầu tư dồi dào cả trong lẫn ngoài nước.

d. Thách thức

Yêu cầu của khách hàng ngày khắt khe về chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đòi hỏi Công ty tiếp tục nâng cấp hệ thống xử lý và trang bị mới các máy móc thiết bị theo tiêu chuẩn quốc tế.

Gia nhập các tổ chức thương mại quốc tế vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước nói chung và CEIJSC79 nói riêng, lúc này các doanh nghiệp phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các doanh nghiệp nước ngoài.

Mặc dù những nhân tố tác động mạnh đến xu hướng chính của lạm phát dài hạn được chính phủ kiểm soát chặt chẽ. Tuy nhiên, những nhân tố ngắn hạn ảnh hưởng chính đến tỷ lệ lạm phát như tăng giá nhiên liệu, điện, giá cả hàng hóa đều có xu hướng tăng. Điều này sẽ trực tiếp ảnh hưởng chất lượng lợi nhuận công ty trong thời gian tới.

6. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**6.1. Triển vọng phát triển của ngành**

Ngành xây dựng là một trong những ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế Việt Nam, có mối quan hệ thuận chiều với sự phát triển của nền kinh tế. Sự phát triển của nền kinh tế luôn đi cùng với các khoản đầu tư lớn vào cơ sở hạ tầng. Nền kinh tế Việt Nam đang trong giai đoạn phục hồi sau thời kỳ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu, do vậy các dự án đầu tư xây dựng sẽ có cơ hội được “hâm nóng” trở lại.

Bên cạnh những yếu tố thị trường, theo quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính

Phù về định hướng phát triển nhà ở đến năm 2020, diện tích nhà ở bình quân đầu người phải đạt mức 15m² vào năm 2010 và 20m² vào năm 2020, chất lượng nhà ở phải đạt chuẩn quốc gia. Quyết định này đã thúc đẩy sự phát triển các khu chung cư cao tầng để nâng chất lượng cuộc sống người dân, tiết kiệm diện tích đất đai, tăng quỹ nhà ở.

Như vậy, đây là lĩnh vực kinh doanh có nhiều triển vọng trong những năm tới và phù hợp với định hướng phát triển của ngành và chính sách của Nhà nước

6.2. Triển vọng Công ty

So với các doanh nghiệp cùng ngành, thì CEIJSC 79 thuộc nhóm những công ty nhỏ. Địa bàn hoạt động của Công ty còn chưa rộng, hiện doanh thu chính từ hoạt động xây dựng chủ yếu là tại địa bàn mà Công ty đang đóng trụ sở chính. Tuy nhiên, trong thời gian hoạt động, Công ty đã luôn nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và xây dựng được uy tín, thương hiệu trong mỗi khách hàng.

Với tình hình kinh tế hiện tại và triển vọng chung của ngành trong thời gian tới, nếu CEIJSC79 khắc phục những khó khăn của mình và tiếp tục phát huy thế mạnh vốn có thì CEIJSC79 sẽ tiếp tục đạt hiệu quả lớn hơn trong hoạt động kinh doanh sản xuất.

7. Chính sách đối với người lao động

7.1. Cơ cấu lao động

Tổng số lao động của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 tại 30/04/2016 là 30 lao động, trong đó:

Bảng: Cơ cấu lao động

STT	Chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ lao động		30	100
1	Trên đại học, đại học	14	46,67
2	Cao đẳng	-	-
3	Trung cấp	02	6,66
4	Lao động phổ thông	14	46,67
Phân theo tính chất hợp đồng		30	100
	Không xác định thời hạn	13	43,33
	Có xác định thời hạn	17	56,67
Phân theo tính chất lao động		30	100
	Lao động trực tiếp	20	66,67
	Lao động gián tiếp	10	33,33

Nguồn: CEIJSC79

7.2. Chính sách tiền lương, thưởng, trợ cấp, phúc lợi

Khen thưởng – phúc lợi: Hàng năm, tùy theo tình hình thực tế kết quả kinh doanh đạt được, CEIJSC79 đều tiến hành trích một phần lợi nhuận sau thuế bổ sung Quỹ Khen

thường phúc lợi của Công ty để thăm hỏi, bồi dưỡng thêm cho người lao động khi ốm đau dài ngày hoặc trợ cấp cho người lao động gặp khó khăn đột xuất.

Bên cạnh đó, người lao động được khám sức khỏe định kỳ, tham quan nghỉ dưỡng 01 lần/năm. Ngoài được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp thì người lao động của Công ty được hỗ trợ mua bảo hiểm con người với mức bồi thường tối đa 20.000.000 đồng/vụ.

Hiện nay, thời gian làm việc của khối văn phòng công ty là 8 giờ/ngày, mỗi tuần làm việc 40 giờ, được nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định của nhà nước. Đối với Khối Hạt, Đội trực tiếp sản xuất, làm việc theo chế độ khoán sản phẩm, tùy tình hình thực tế công việc tại Đội, Hạt để sắp xếp, nhưng đảm bảo nghỉ ít nhất 4 ngày/tháng hoặc 1 ngày/tuần

Mức thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động:

Đơn vị tính: đồng/người/tháng

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Mức thu nhập bình quân	4.938.270	5.498.437	4.534.290	4.650.000	5.262.000

Nguồn: CEIJSC7

7.3. Chính sách đào tạo và tuyển dụng

Thực hiện lựa chọn, tuyển dụng nhân viên phù hợp với yêu cầu công việc, đảm bảo đáp ứng đủ về số lượng, chất lượng để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh của Công ty có hiệu quả.

7.4 Các hoạt động đoàn thể xã hội

Công ty có tổ chức Đảng, tổ chức Đoàn thanh niên tổ chức Công đoàn và tổ chức Nữ công.

8. Chính sách cổ tức

Công ty chi trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả. HĐQT thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức chi trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của HĐQT và sau khi đã tham khảo ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông. Tỷ lệ chia cổ tức qua các năm như sau.

Bảng: Tỷ lệ cổ tức từ năm 2011 – 2014

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Tỷ lệ trả cổ tức	9,9%	5,9%	2,5%	1,5%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 (Dự kiến)

9. Tình hình hoạt động tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của CEIJSC79 bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt

Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

Chi phí khấu hao của X được trích lập phù hợp với quy định của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào giá trị tài sản cố định và những chi phí bảo trì sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khi tài sản bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi/lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được phản ánh theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 25 năm
Máy móc và thiết bị	06 – 08 năm
Phương tiện vận tải	06 – 08 năm
Thiết bị, đồ dùng văn phòng	06 – 08 năm.

9.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

9.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

CEIJSCT9 thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế nhà đất và tiền thuê đất,...

Bảng: Thuế và các khoản phải nộp nhà nước của CTCP Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 tại 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số cuối năm
1	Thuế GTGT phải nộp	31.803.443	109.395.467
2	Thuế thu nhập cá nhân	(5.345.287)	(5.345.287)
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	40.890.861	(45.121.101)
4	Thuế môn bài	-	-
5	Các loại thuế khác	55.013.063	55.013.063
	Tổng cộng	122.362.080	113.942.142

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015

9.1.4. Trích lập các quỹ theo quy định

Tỷ lệ trích lập các quỹ hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Bảng: Tình hình trích lập các Quỹ của Công ty

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Quỹ đầu tư phát triển	686.438.601	686.438.601	792.275.913
Quỹ dự phòng tài chính	136.729.612	94.729.542	-
Lợi nhuận chưa phân phối	359.400.068	233.575.433	(1.870.101.451)
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	253.743.694	140.915.304	92.959.762

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014 và 2015

9.1.5. Tình hình công nợ**• Công nợ phải thu****Bảng: Các khoản phải thu của Công ty**

Đơn vị tính: đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Phải thu ngắn hạn	14.309.473.131	7.938.987.358	5.246.644.311
1	Phải thu khách hàng	13.419.425.711	5.743.252.711	3.832.651.273
2	Trả trước cho người bán	124.277.000	569.036.062	557.306.981
3	Các khoản phải thu khác	979.050.791	1.741.824.130	1.596.811.602
4	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(213.280.371)	(213.280.371)	(838.280.371)
5	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	98.154.826	98.154.826
II	Phải thu dài hạn	-	-	-

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
	Tổng cộng	14.309.473.131	7.938.987.358	5.246.644.311

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014, và 2015

Nợ phải thu của Công ty có xu hướng giảm trong năm 2014, từ 14.309.473.131 đồng năm 2013 đồng giảm xuống 7.938.987.358 đồng năm 2014 tương ứng giảm 44,5% và tiếp tục giảm còn 5.246.644.311 trong năm 2015 tương đương hơn 33,9% so với năm 2014. Trong đó, khoản mục chiếm tỷ trọng lớn nhất là các khoản phải thu khách hàng, chiếm 93,78% trong tổng thể năm 2013, giảm xuống 72,34% vào năm 2014 và đến năm 2015 tăng lên 73,05% . Nhìn chung là từ năm 2014 đến nay, vì khối lượng công trình thi công giảm, dẫn đến phái sinh công nợ cũng giảm, đồng thời Công ty đã triển khai chính sách hợp lý đối với công nợ cho khách hàng để có thể bổ sung nguồn vốn mở rộng hoạt động kinh doanh.

- Công nợ phải trả

Bảng: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

TT	Các khoản phải trả	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
I	Phải trả ngắn hạn	9.974.580.156	6.891.466.816	7.529.875.821
1	Vay và nợ ngắn hạn	2.500.000.000	1.000.000.000	995.847.170
2	Phải trả người bán	1.864.332.561	1.726.610.026	1.914.102.122
3	Người mua trả tiền trước	185.365.276	178.500.000	1.509.906.386
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	857.590.189	127.707.367	164.408.530
5	Phải trả công nhân viên	3.214.807.044	2.379.850.934	1.191.222.694
6	Các khoản phải trả, phải nộp khác	773.469.937	821.584.632	1.305.911.503
7	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	253.743.694	140.915.304	92.959.762
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	325.271.455	516.298.553	355.517.654
II	Phải trả dài hạn	983.180.106	1.303.332.962	350.380.235
1	Dự phòng trợ cấp mất việc làm			
2	Doanh thu chưa thực hiện	983.180.106	1.303.332.962	350.380.235
	Tổng cộng	10.957.760.262	8.194.799.778	7.880.256.056

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014 và 2015

Công nợ phải trả của Công ty biến động không đều qua các năm, khoản phải trả của Công ty luôn giảm qua các năm, tuy nhiên, trong năm 2015 phải trả dài hạn giảm hơn 73% so với năm 2014 và hơn 60% so với năm 2013 trong đó khoản phải trả công nhân viên là khoản mục giảm nhiều nhất. Mặt khác, tình hình vay nợ của Công ty không cao giúp hạn chế được chi phí lãi vay trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,69	2,09	1,60
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,47	1,29	0,74
Hệ số thanh toán bằng tiền	Lần	0,01	0,14	0,03
Chỉ tiêu đòn bẩy tài chính				
Hệ số nợ/Tổng tài sản	Lần	0,49	0,43	0,47
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,98	0,74	0,88
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,08	0,79	0,56
Vòng quay tài sản cố định	Vòng	11,23	8,90	6,34
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	1,97	1,47	1,52
Vòng quay các khoản phải trả	Vòng	2,15	1,70	1,25
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,57	3,62	1,56
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số LNST/DTT	%	1,41%	1,36%	-
Hệ số LN gộp/DTT	%	11,05%	13,84%	6,44%
Hệ số LN từ HĐKD/DTT	%	0,44%	(1,67%)	-
Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	3,18%	2,02%	-
Hệ số LNST/Tổng tài sản (ROA)	%	1,61%	1,16%	-
Thu nhập trên mỗi cổ phần	Đồng/CP	356	222	-
Giá trị sổ sách của cổ phần	Đồng/CP	11.183	11.015	8.922

Nguồn: Tính toán từ BCTC đã kiểm toán năm 2013, 2014 và 2015

10. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**10.1. Hội đồng quản trị****Bảng: Danh sách Hội đồng quản trị**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông Nguyễn Tấn Đạt	Chủ tịch HĐQT	11.000	1,1
2	Ông Nguyễn Văn Hoi	Thành viên HĐQT	6.300	0,63
3	Ông Lê Quang Liêm	Thành viên HĐQT	22.800	2,28

10.2. Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**Bảng: Danh sách Ban Giám đốc, Kế toán trưởng**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Ông: Nguyễn Văn Hoi	Tổng Giám đốc	6.300	0,63
2	Ông: Lê Quang Liêm	Phó Tổng Giám đốc	22.800	2,28
3	Chị: Nguyễn Ngọc Kim Chi	Kế toán trưởng	4.900	0,49

10.3. Ban kiểm soát**Bảng: Danh sách thành viên Ban kiểm soát**

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Bà: Bùi Thị Bích Dung	Trưởng BKS	2.000	0,2
2	Ông: Nguyễn Nhật Tân	Thành viên BKS	9.000	0,9
3	Ông: Vũ Mạnh An	Thành viên BKS	3.300	0,33

10.4. Tài sản cố định:

Giá trị TSCĐ chủ yếu tại thời điểm 31/12/2015 của Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79 như sau:

Bảng: Tài sản cố định của Công ty theo BCTC tính đến thời điểm 31/12/2015

Đơn vị tính: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà cửa, Vật kiến trúc	2.093.813.489	1.635.146.946	458.666.543
Máy móc Thiết bị	2.784.414.623	2.059.298.710	725.115.913

Tài sản	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Phương tiện VT, truyền dẫn	3.478.467.240	3.108.064.574	370.402.666
Dụng cụ quản lý	164.237.052	151.666.909	12.570.143
Tổng Cộng	8.520.932.404	6.954.177.139	1.566.755.265

Nguồn: BCTC đã kiểm toán năm 2015

- Tình hình sử dụng đất đai**

Bảng: Tổng hợp diện tích đất thuê

Địa điểm	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng pháp lý	Thời hạn thuê
728 QL1, KP1, P.Xuân Bình, TX.Long Khánh, Đồng Nai	9.823	Trụ sở văn phòng và Xưởng sản xuất	Quyết định 3956/UBT ngày 14/11/2007 UBND Tỉnh Đồng Nai	Đến ngày 31/12/2015
Tổng cộng	9.823			

Nguồn: Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79

11. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Thửa đất tại phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai được đơn vị tiền thân của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 79 tiếp nhận quản lý từ năm 1975. Đồng thời trong suốt quá trình hoạt động, phát triển và chuyển đổi qua nhiều giai đoạn Công ty luôn được sử dụng hợp pháp để đặt trụ sở văn phòng và xưởng sản xuất. Ngày 30/11/2010 UBND tỉnh Đồng Nai đã có Quyết định số 3195/QĐ-UBND về việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 thị xã Long Khánh, trong đó khu đất của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng công trình 79 được điều chỉnh quy hoạch từ đất công cộng đô thị sang đất ở. Cũng theo đó, ngày 21/03/2016 Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định số 823/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 79 tại phường Xuân Bình, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Ngày 27/04/2016 Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng công trình 79 đã gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai Công văn số 35/CV.Cty 79 đề nghị bố trí mới vị trí tái xây dựng văn phòng, đền bù và hỗ trợ di dời tài sản trên đất theo Quyết định thu hồi đất số 823/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai yêu cầu: Bố trí một khu đất khác để Công ty xây dựng văn phòng làm việc ổn định, phát triển sản xuất; Cho thống kê, lập đơn giá bồi thường những tài sản, công trình gắn liền trên đất đã được công ty xây dựng, tạo lập từ trước năm 2005. Đến nay Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai chưa có phản hồi.

VI. THÔNG TIN VỀ VIỆC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN**1. Những thông tin cơ bản về cổ phiếu được đấu giá**

- Cổ phần chào bán : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79**
- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
- Số lượng cổ phần chào bán : 744.900
 - Theo phương thức đấu giá : 744.900 cổ phần công khai
- Mệnh giá : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm : 9.000 đồng/cổ phần
- Bước giá : 100 đồng
- Bước khối lượng : 01 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối thiểu : 01 cổ phần
- Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân được đăng ký mua tối đa : Tổng số lượng cổ phần chào bán
- Phát/tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá : – Từ **8h00** ngày **15/06/2016** đến **16h00** ngày **04/07/2016** tại Công ty TNHH một thành viên Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
- Nộp tiền đặt cọc : – Từ 8h00 ngày 15/06/2016 đến 16h00 ngày 04/07/2016
 - Nộp trực tiếp vào tài khoản hoặc chuyển khoản vào tài khoản:
 - ✓ Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
 - ✓ Số Tài khoản: 0011002550086
 - ✓ Nội dung: Họ tên/ Số CMT/Số ĐKKD/ ngày cấp, nơi cấp; Nộp tiền đặt cọc mua 744.900 cổ phần (ghi rõ tên cổ phần đăng ký mua)
- Nộp Phiếu tham dự đấu giá : – Tại Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước buổi đấu giá trước **16h00** ngày **11/07/2016**
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á
Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
 - Nộp qua đường bưu điện: gửi về Tổ chức thực hiện bán đấu giá trước **16h00** ngày

08/07/2016 theo địa chỉ:

**Công ty TNHH MTV Chứng khoán
Ngân hàng Đông Á**

*Địa chỉ: Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận
3, Tp. HCM*

- Tổ chức đấu giá : – **10h00 ngày 13/07/2016**
 - Tại: CTCP Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79
 - Địa chỉ: Số 728, Quốc lộ 1, P.Xuân Bình, thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai
- Nộp tiền mua cổ phần : – Từ 08h00 ngày 14/07/2016 đến 16h00 ngày 27/07/2016
 - Chuyển khoản hoặc nộp tiền trực tiếp vào Tài khoản:
 - ✓ Tên tài khoản: Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước
 - ✓ Số Tài khoản: 0011002550086
 - ✓ Nội dung nộp tiền/chuyển tiền: Họ và tên/Tên tổ chức - Số CMTND/Số ĐKKD (ngày và nơi cấp) - Thanh toán tiền mua 744.900 cổ phần (ghi rõ tên cổ phần mua)
- Thời gian hoàn tiền đặt cọc : Từ 08h00 ngày 14/07/2016 đến 16h00 ngày 22/07/2016

2. Mục đích của việc chào bán

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của SCIC tại các doanh nghiệp mà không cần giữ cổ phần. Việc chào bán cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Địa điểm công bố thông tin

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức phát hành gồm Bản công bố thông tin và Quy chế đấu giá và đợt đấu giá được công bố tại:

– Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công Trình 79

Trụ sở chính : 728 Quốc lộ 1, Phường Xuân Bình, Thị xã Long Khánh, Tỉnh Đồng Nai

Điện thoại : (061) 3877346 – (061) 3877370 Fax: (061) 3876522

– Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Địa chỉ : Tầng 2 và tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại : (84-8) 38 336 333 Fax: (84-8) 38 351 919

Website : <http://www.dag.vn>

– Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước

Website : www.scic.vn

4. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

4.1. Đối tượng tham gia đấu giá

Là tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam, cụ thể:

- ❖ **Nhà đầu tư trong nước:** là cá nhân người Việt Nam, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng; Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền; nếu là cá nhân phải có chứng minh nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.
- ❖ **Nhà đầu tư nước ngoài:** ngoài các quy định như đối với pháp nhân và cá nhân trong nước, phải mở tài khoản tại các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua cổ phần đều phải thông qua tài khoản này.
- ❖ **Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư:** Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.
- ❖ Mỗi nhà đầu tư được phát một phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 mức giá đặt mua vào Phiếu tham dự đấu giá.

4.2. Điều kiện tham gia đấu giá

- ❖ Có Đơn đăng ký tham gia đấu giá theo đúng mẫu và nộp đúng thời hạn quy định.
- ❖ Đặt cọc đủ giá trị cổ phần đăng ký mua tính theo mức giá khởi điểm do Ban tổ chức đấu giá công bố cùng thời điểm nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá.
- ❖ Tuân thủ các quy định của Quy chế đấu giá

5. Nộp Đơn đăng ký tham gia đấu giá

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- ❖ **Đối với cá nhân trong nước:**
 - Chứng minh nhân dân (CMND) hoặc hộ chiếu, trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc mẫu đính kèm quy chế này.
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với tổ chức trong nước:**
 - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương;
 - Giấy ủy quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức;
 - Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- ❖ **Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài:**

- Hộ chiếu hoặc mã số kinh doanh chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp.
- Giấy xác nhận của Ngân hàng nhà nước về việc mở tài khoản tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán đang hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.
- Giấy ủy quyền (nếu có);
- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

6. Lập và nộp Phiếu tham dự đấu giá

6.1. *Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:*

- Phiếu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; Phiếu không được tẩy xóa hoặc rách nát; Giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định; Tổng số cổ phần đặt mua bằng mức đăng ký.
- Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.
- Nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ sẽ được coi là có giá trị.

6.2. *Bỏ Phiếu tham dự đấu giá kín theo đúng thời hạn quy định.*

7. Làm thủ tục chuyển nhượng cổ phần

Ngay sau khi có kết quả đấu giá, kết quả đấu giá sẽ được thông báo tại các địa điểm công bố thông tin và trên cổng thông tin điện tử www.dag.vn và www.SCIC.vn để các Nhà đầu tư được biết, làm cơ sở để các bên phối hợp, triển khai các thủ tục chuyển nhượng liên quan tới Tổ chức chào bán cổ phần và Tổ chức phát hành.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như việc tham gia phải bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được/sẽ được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, đúng thẩm quyền, đảm bảo các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, cổ đông nội bộ, tỷ lệ sở hữu, chào mua công khai... phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) không chịu trách nhiệm về nội dung cũng như tính chính xác về mặt số liệu của Bản công bố thông tin này.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và các nguồn thông tin có liên quan khác trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Trân trọng cảm ơn.

Long Khánh, ngày 14 tháng 06 năm 2016.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH 79
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

NGUYỄN VĂN HỘI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CTY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG
ĐÔNG Á
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã Ký)

TRƯƠNG NGUYỄN THIÊN KIM